

TỜ TRÌNH

**V/v quyết định chủ trương đầu tư dự án
đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh quản lý;

Xét Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện Đak Đoa về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai và văn bản số 224/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 26/BC-SKHĐT) ngày 28/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
2. Chủ đầu tư (dự kiến): Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa.
3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Nhân dân huyện Đak Đoa.
4. Dự án nhóm: Nhóm C.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
6. Tổng vốn thực hiện dự án: 20 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).
8. Thời gian thực hiện (dự kiến): Năm 2021 - 2022.
9. Quy mô dự án (quy mô dự án là dự kiến, quy mô cụ thể được xác định trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình): Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Ia Băng - Ia Pét dài khoảng 9,1km đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

1. UBND tỉnh có văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020, 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 về việc giao nhiệm vụ cho UBND huyện Đak Đoa lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án;

2. UBND huyện Đak Đoa có Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 26/01/2021 về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án;

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức lấy ý kiến các sở liên quan, tổng hợp báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn tại báo cáo số 26/BC-SKHĐT ngày 28/01/2021;

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

2. Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Các văn bản khác có liên quan.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đ/c CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: KHĐT, GTVT, TC, TNMT;
- UBND huyện Đak Đoa;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, CNXD, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Kpă Thuyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

**DỰ ÁN: ĐƯỜNG LIÊN XÃ IA BĂNG – IA PẾT, HUYỆN ĐAK ĐOA
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: HUYỆN ĐAK ĐOA – TỈNH GIA LAI**

ĐAK ĐOA, THÁNG 01 NĂM 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án: Đường liên xã Ia Băng - Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân huyện Đak Đoa.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện Đak Đoa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Băng - Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án Đường liên xã Ia Băng - Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH:

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Băng - Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai của UBND huyện Đak Đoa số 33/BC-ĐXCĐĐT ngày 26/01/2021.
2. Tờ trình số 15/TTr-UBND ngày 26/01/2021 của UBND huyện Đak Đoa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Băng - Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH:

1. Luật Đầu tư công 2019;
2. Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập hội đồng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nhóm A và giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công do UBND tỉnh Gia Lai quản lý;
4. Căn cứ văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020 UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;
5. Căn cứ văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các sở: Giao thông Vận tải (văn bản số 2421/SGTVT-QLCLCTGT ngày 07/12/2020); Sở Tài chính (văn bản số 3083/STC-ĐT ngày 08/12/2020); Sở Xây dựng (văn bản số 2238/SXD-QLCL ngày 18/12/2020); Sở Tài nguyên Môi trường (văn bản số 4481/STNMT-QHĐĐ ngày 02/12/2020).

Các sở tham gia ý kiến tại các văn bản nêu trên cho dự án đường giao thông huyện Đak Đoa đã được UBND tỉnh thông báo danh mục tại văn bản số 2374/UBND-KTTH ngày 24/11/2020; Đường liên xã Ia Băng - Ia Pét thuộc quy mô dự án Đường giao thông huyện Đak Đoa đã lấy ý kiến.

3. Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐƯỜNG LIÊN XÃ IA BĂNG - IA PÉT, HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG LIÊN XÃ IA BĂNG - IA PÉT, HUYỆN ĐAK ĐOA, TỈNH GIA LAI

1. Tên dự án: Đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng Nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
5. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 20 tỷ đồng.
7. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).
8. Ngành, lĩnh vực chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Công trình giao thông.
9. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): Năm 2021-2022.
10. Hình thức đầu tư dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH:

1. Sở Giao thông Vận tải, sở Tài nguyên Môi trường: Thống nhất nội dung dự án theo lĩnh vực chuyên ngành.
2. Sở Tài chính: Đề nghị ghi rõ nguồn vốn là tiền sử dụng đất.
3. Sở Xây dựng: Thống nhất sự cần thiết đầu tư dự án.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ:

1. Sự cần thiết đầu tư, hiệu quả đầu tư dự án: Việc đầu tư dự án là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản, kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.
2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Phù hợp các quy định hiện hành.
3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Cơ bản phù hợp; UBND

huyện Đak Đoa chịu trách nhiệm về các số liệu quy hoạch đã cung cấp, sự phù hợp của dự án với các quy hoạch trên địa bàn.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Phù hợp theo quy định.

5. Về mục tiêu, quy mô, hình thức đầu tư, phạm vi, địa điểm, diện tích đất cần sử dụng, giải pháp bảo vệ môi trường: cơ bản phù hợp; việc lựa chọn đầu tư tuyến đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, áp dụng suất đầu tư công trình do UBND huyện đề xuất.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện: phù hợp.

7. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Dự án đề xuất sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất) là phù hợp với văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai; khả năng cân đối vốn cho dự án đảm bảo trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

Dự án Đường liên xã Ia Băng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn dự án, đề nghị UBND huyện Đak Đoa xem xét báo cáo UBND tỉnh để triển khai các bước phê duyệt chủ trương đầu tư đúng các quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐTTĐ&GSDT (Longvk).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Công Thành

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số: 177 /SGTVT-QLCLCTGT

V/v tham gia thẩm định báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư các dự
án đầu tư công dự kiến khởi công
mới năm 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Kính gửi : Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 209/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 26/01/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư *V/v tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư công dự kiến khởi công mới năm 2021*. Sau khi nghiên cứu các Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư gửi kèm Công văn trên, Sở Giao thông vận tải có ý kiến đối với các hạng mục công trình do Sở quản lý như sau:

1. Về Sự cần thiết phải đầu tư: Thống nhất với nội dung về sự cần thiết đầu tư nêu trong các báo cáo đề xuất.

2. Về quy mô, địa điểm, sự phù hợp với quy hoạch:

- Về quy mô bề rộng nền, mặt đường: Cơ bản thống nhất với bề rộng nền, mặt đường của các tuyến đường nêu trong các báo cáo đề xuất.

- Về quy mô kết cấu: Phương án kết cấu mặt đường của các dự án cơ bản phù hợp với điều kiện địa chất chung của các khu vực đầu tư dự án. Chi tiết kết cấu mặt đường sẽ được xác định cụ thể ở bước lập dự án trên cơ sở khảo sát, tính toán của đơn vị tư vấn (lưu ý khảo sát hiện trạng thực tế của các tuyến đường để xác định kết cấu mặt đường cho phù hợp với khả năng khai thác).

- Về sự phù hợp với quy hoạch: Các dự án được lập có hướng tuyến và quy mô cơ bản phù hợp tính chất của tuyến đường, phù hợp với quy hoạch của địa phương. Riêng dự án Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị xã An Khê đang được UBND thị xã An Khê điều chỉnh bổ sung vào quy hoạch để trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Về địa điểm: Cơ bản thống nhất với địa điểm đầu tư của các tuyến đường nêu trong các báo cáo đề xuất.

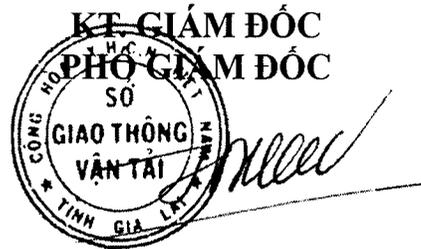
- Nội dung khác: Tại danh mục các dự án kèm theo Văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021, trong đó giao UBND thị xã An Khê lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Quang Trung đến đường vành đai phía Bắc), thị xã An Khê. Tuy nhiên UBND thị xã An Khê đề xuất đầu tư dự án Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía Bắc, thị

xã An Khê. Đề nghị xem xét sự phù hợp của việc đầu tư dự án với danh mục dự án được UBND tỉnh giao tại văn bản trên.

Sở Giao thông vận tải tham gia ý kiến gửi Sở Kế hoạch & Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLCLCTGT (M.Thịnh).



Đoàn Hữu Dũng

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 144/SXD-QLCL

V/v tham gia ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư công dự kiến khởi công mới năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Xây dựng nhận được Công văn số 209/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 26/01/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư công dự kiến khởi công mới năm 2021.

Sau khi nghiên cứu nội dung các báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cùng với các văn bản có liên quan, Sở Xây dựng có ý kiến đối với các công trình thuộc lĩnh vực quản lý như sau:

I. Về chủ trương đầu tư: Tổng mức đầu tư dự kiến, thời gian khởi công và hoàn thành, dự kiến kế hoạch, các đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư phù hợp với Công văn số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.

II. Về quy hoạch và quy mô Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

1. Đường nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường Vành Đai phía Bắc, thị xã An Khê.

- Về sự cần thiết đầu tư: Thống nhất với nội dung về sự cần thiết đầu tư nêu trong các báo cáo đề xuất.

- Về quy hoạch và quy mô đầu tư: Hướng tuyến đề xuất chủ trương đầu tư chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 18/9/2015 của UBND thị xã An Khê. Hiện nay địa phương đã cập nhật, bổ sung quy mô đề xuất đầu tư vào điều chỉnh quy hoạch chung và đang trình thẩm định, phê duyệt do đó đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư phải cam kết việc lựa chọn quy mô tuyến đường phải phù hợp với quy hoạch được phê duyệt điều chỉnh và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh.

2. Đường giao thông kết nối với thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ (đoạn nằm trong đô thị).

- Về sự cần thiết đầu tư: Thống nhất với nội dung về sự cần thiết đầu tư nêu trong các báo cáo đề xuất.

- Về quy hoạch và quy mô đầu tư: Theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty huyện Đức Cơ đến năm 2020, mặt đường

rộng $B_m = (14 \text{ đến } 23)\text{m}$. Hiện nay địa phương đang trình thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung có nền đường rộng $B_n = (25-30)\text{m}$, mặt đường rộng $B_m = (7,5\text{m}-16)\text{m}$. UBND huyện Đức Cơ đã cập nhập, bổ sung đề xuất chủ trương vào quy hoạch chung đang trình thẩm định, phê duyệt và đề xuất phân kỳ đầu tư có nền đường rộng $B_n = (11,5-15,2)\text{m}$, mặt đường rộng 10,5m. Chú ý không để hệ thống thoát nước nằm trong phạm vi mặt đường quy hoạch, thấp hơn cao độ mặt đường, tránh lãng phí trong việc mở rộng mặt đường sau này.

3. Đường Phía Đông thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh (đoạn nằm trong đô thị).

- Về sự cần thiết đầu tư: Thống nhất với nội dung về sự cần thiết đầu tư nêu trong các báo cáo đề xuất.

- Về quy hoạch và quy mô đầu tư: Hướng tuyến cơ bản phù hợp với quy hoạch được duyệt, quy mô mặt cắt ngang theo quy hoạch nền đường rộng $B_n = 30\text{m}$, mặt đường rộng $B_m = 2 \times 9\text{m}$, dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng $2 \times 5\text{m}$; đề xuất chủ trương đầu tư nền đường rộng $B_n = 9,5\text{m}$, mặt đường rộng 7,5m, lề đường rộng $1 \times 2 = 2\text{m}$. Đề xuất chủ trương đầu tư chưa phù hợp với quy hoạch được duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, đề nghị UBND huyện Chư Pưh nghiên cứu điều chỉnh. Trường hợp phân kỳ đầu tư cần lưu ý đến việc đầu tư dải phân cách giữa, tránh lãng phí đào bỏ mặt đường để đầu tư dải phân cách theo quy hoạch được duyệt.

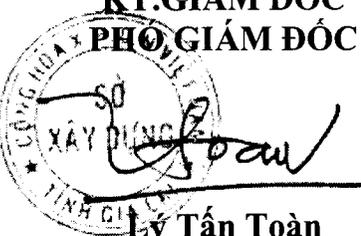
III. Về tổng mức đầu tư: Đề nghị các đơn vị được giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư căn cứ quy định tại Điều 4, Điều 5, Chương II, Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và trên cơ sở quy mô đã lựa chọn để tính tổng mức đầu tư cho phù hợp.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Xây dựng, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lý Tấn Toàn

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 373/STNMT-QHĐĐ

Gia Lai, ngày 28 tháng 01 năm 2021

V/v tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư công dự kiến khởi công mới năm 2021.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 209/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 26/01/2021 của Sở Kế hoạch – Đầu tư về việc tham gia thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư công dự kiến khởi công mới năm 2021.

Sau khi nghiên cứu nội dung hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

- Dự án đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đơk, huyện Đức Cơ:

- Dự án đường giao thông huyện Đức Cơ:

Phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ đến năm 2020 được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tại Quyết định số 105/2006/QĐ-UBND ngày 08/12/2006 và đồ án quy hoạch điều chỉnh thị trấn đến năm 2035 hiện đang hoàn thiện hồ sơ trình ban thường vụ Tỉnh ủy để thông qua trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Dự án đường giao thông nối từ đường Lý Thường Kiệt đến đường vành đai phía bắc thị xã An Khê:

Phù hợp với điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã An Khê đến năm 2035 được Sở Xây dựng thẩm định đang trình ban thường vụ Tỉnh ủy thông qua trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Dự án đường giao thông huyện Chư Puh:

Phù hợp với quy hoạch mạng lưới giao thông khu vực được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Puh đến năm 2030.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất đến năm 2021 để triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

2. Về môi trường: Thực hiện theo đúng Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

3. Các nội dung khác: Sở Kế hoạch – Đầu tư lấy ý kiến cơ quan chuyên môn, tổng hợp, đề xuất phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ;
- CCBVMT (p/h);
- Lưu VT, QH-ĐĐ.

GIÁM ĐỐC



Phạm Duy Du

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 84 /UBND-KTTH
V/v điều chỉnh nội dung giao
nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ
trương đầu tư các dự án khởi
công mới năm 2021

Gia Lai, ngày 23 tháng 01 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
Căn cứ Văn bản số 6842/BKHĐT-TH ngày 16/10/2020 của Bộ Kế hoạch và
Đầu tư về việc phân bổ Kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021;
UBND tỉnh điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ (tại Văn bản số 2374/UBND-
KTTH ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh) cho các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và
UBND các huyện, thị xã, thành phố lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cho các
dự án khởi công mới năm 2021.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách
nhiệm rà soát, điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo đúng quy định
của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; gửi
báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan,
tổ chức thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

Nhận được công văn này, yêu cầu các sở, ban, ngành, thuộc tỉnh và UBND
các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, GTVT,
NN&PTNT, Xây dựng, TTTT (p/h);
- Lưu VT, NL, CNXD, KGVX, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Tiến Đông



Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2021 LẬP BẢO CÁO ĐỀ XUẤT CHỈ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
 (Kèm theo Văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

Địa điểm XD	Năng lực thiết kế đã trình UBND tỉnh	Thời gian KC-HT	TMBT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Dự kiến Chủ đầu tư	Ghi chú		
3	4	5	7	24			27		
			2.111.500	650.500					
			1.102.500	473.500					
			140.000	113.000					
1	Đầu tư trang thiết bị đo lường, thử nghiệm trong lĩnh vực Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng	Pleiku	-Đầu tư Thử nghiệm Hóa - Vật lý, thử nghiệm cơ lý, kiểm tra an toàn thiết bị điện, kiểm định khối lượng, kiểm định dung tích, kiểm định các thiết bị đo, kiểm tra chất lượng hàng hóa không phá hủy. - Đầu tư các thiết bị thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn.	2021	20.000	10.000	Sở Khoa học và CN	Sở Khoa học và CN	Đầu tư phát triển tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực về thử nghiệm chất lượng xăng dầu phục vụ quản lý nhả nước, phục vụ doanh nghiệp; kiểm định đồng hồ n nước lạnh cho cá nhân, tổ chức, kiểm định đồng hồ đo cá nhân tổ chức; kiểm định máy đo độ ẩm hạt; phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực phẩm; thử nghiệm độc tố nấm mốc, dư lượng kháng sinh trong thực phẩm; thử nghiệm kim loại nặng trong thực phẩm nhằm kiểm định, thử nghiệm, đáp ứng nhiệm vụ và yêu cầu quản lý Nhà nước, bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng, hỗ trợ cho các nhân, tổ chức và doanh nghiệp phát triển sản xuất và kinh doanh.
2	Đầu tư mới xe truyền hình lưu động chuẩn HD	Pleiku	- Xe và thùng xe chuyên dụng; - Hệ thống camera chuyên dụng; - Hệ thống thiết bị hình ảnh; - Hệ thống thiết bị âm thanh; - Hệ thống phân phối tín hiệu âm thanh và hình ảnh; - Hệ thống liên lạc nội bộ; - Bộ tạo chữ; - Máy làm chữ; - Vật tư phụ kiện lắp đặt và chi phí khác.	2021	29.000	29.000	Sở Thông tin Truyền thông	Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai	Việc đầu tư xe truyền hình lưu động chuẩn HD sẽ giúp nâng cao khả năng sản xuất nội dung chương trình của Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai, phục vụ tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng, hướng thu văn hóa của nhân dân trong tỉnh; chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình của Đài sẽ được nâng cao chất lượng lên một tầm cao mới, đặc biệt là các chương trình truyền hình trực tiếp các sự kiện lớn trong tỉnh, hình thức thể hiện sẽ thay đổi theo hướng hiện đại; công nghệ sản xuất chương trình sẽ chuyển hoàn toàn sang công nghệ số tiêu chuẩn HD phù hợp với xu thế công nghệ sản xuất chương trình hiện nay và trong thời gian tới.
3	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường tỉnh Gia Lai	các huyện, thị xã, thành phố	- Xây dựng hệ thống phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường, bao gồm: + Xây dựng phần mềm nghiệp vụ quan trắc tài nguyên và môi trường; Phần mềm quản lý thông tin quan trắc tài nguyên và môi trường; Phần mềm quản lý các dịch vụ kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc tài nguyên và môi trường. Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động liên tục trên địa phương Gia Lai; Phần mềm trợ nghiệp vụ quan trắc trên nền tảng di động. + Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc: Xây dựng cơ sở dữ liệu quan trắc định kỳ; Nâng cấp, mở rộng cơ sở dữ liệu quan trắc tự động. - Đào tạo và chuyển giao công nghệ quản lý, vận hành hệ thống. - Sản phẩm của dự án: Phần mềm nghiệp vụ quan trắc môi trường; Cơ sở dữ liệu quan trắc được xây dựng và tổ chức theo đúng quy định;	2021	7.000	7.000	Sở Tài nguyên Môi trường	Sở Tài nguyên Môi trường	Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Gia Lai, kết nối mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường của tỉnh với mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; các điểm quan trắc, thành phần, thông số, tần suất quan trắc môi trường phù hợp với hiện trạng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

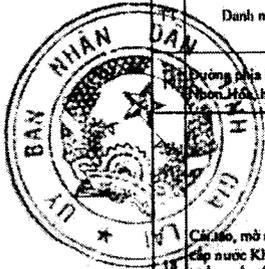
(Handwritten signature)



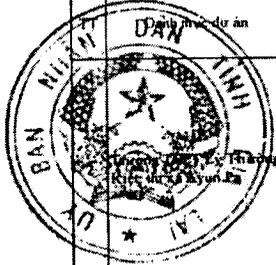
TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế đã trình UBND tỉnh	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Dự kiến Chủ đầu tư	Ghi chú
	Xây dựng cơ sở dữ liệu, công nghệ thông tin điện tử và ứng dụng dữ liệu thông minh, kết nối cơ sở dữ liệu ngành du lịch	Gia Lai	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát hiện trạng hạ tầng phần cứng, ứng dụng CNTT trong lĩnh vực du lịch tại các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp du lịch... - Xây dựng công nghệ thông tin du lịch tỉnh Gia Lai - Xây dựng bản đồ du lịch - Xây dựng ứng dụng du lịch trên điện thoại di động - Chuẩn hóa và xây dựng CSDL tập trung lĩnh vực du lịch của tỉnh Gia Lai, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Dữ liệu khách du lịch. + Dữ liệu hướng dẫn viên + Dữ liệu cơ sở lưu trú + Dữ liệu dịch vụ du lịch + Dữ liệu dịch vụ lưu trú + Dữ liệu nguồn nhân lực ngành du lịch + Dữ liệu khu, điểm du lịch + Dữ liệu thanh tra, vi phạm lĩnh vực du lịch - Xây dựng phần mềm quản lý chuyên ngành giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc quản lý các dữ liệu du lịch, quản lý việc cấp phép, thẩm định, thanh kiểm tra các doanh nghiệp, các hoạt động và lĩnh vực du lịch. - Xây dựng phần mềm báo cáo, thống kê số liệu về du lịch giúp các doanh nghiệp du lịch cung cấp các số liệu kịp thời về du lịch. - Tích hợp dữ liệu bản đồ với các dữ liệu du lịch như cơ sở lưu trú, khu, điểm du lịch, và đồng bộ với một số nội dung khác. 	2021	17.000	17.000	Sở VHHT và DL	Sở VHHT và DL	Xây dựng công nghệ thông tin du lịch tỉnh Gia Lai nhằm tạo kênh truyền thông trực tuyến hiệu quả trong công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu hình ảnh du lịch Gia Lai đến với du khách trong và ngoài nước. Công nghệ thông tin là cầu nối trung gian, hỗ trợ, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ nhằm công khai, minh bạch thông tin tạo ra môi trường du lịch an toàn, thân thiện hơn với du khách. Tăng cường tiện ích, tối ưu hóa động cho cơ quan quản lý nhà nước. Xây dựng và hình thành CSDL du lịch tập trung đáp ứng các nhu cầu kết nối, tích hợp với các hệ thống khác
5	Xây dựng Chính quyền điện tử tiến tới xây dựng Chính quyền số	Pleiku	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư, nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai: <ul style="list-style-type: none"> + Khảo sát hiện trạng hiện trạng cơ sở hạ tầng hiện có của Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Gia Lai + Nâng cấp, cải tạo mặt bằng phục vụ cho việc lắp đặt thiết bị của Trung tâm tích hợp dữ liệu. - Đầu tư, nâng cấp mở rộng hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ cho Trung tâm tích hợp dữ liệu: Trạm biến áp cấp nguồn điện ưu tiên; Hệ thống điện, máy phát, hệ thống lưu điện, điều hòa; Hệ thống kiểm soát vào ra; Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Hệ thống chống sét... + Nâng cấp, mở rộng hệ thống máy chủ: đầu tư, nâng cấp, bổ sung máy chủ và trang thiết bị để đảm bảo thiết lập hệ thống máy chủ ảo hóa, máy chủ ứng dụng, máy chủ cơ sở dữ liệu, máy chủ backup... + Nâng cấp, mở rộng thiết bị mạng: thiết bị định tuyến (Router) cho vùng WAN/Internet, thiết bị chuyển mạch Trung tâm (Core Switch), chuyển mạch cho vùng máy chủ... + Nâng cấp, mở rộng hệ thống bảo mật + Nâng cấp, mở rộng hệ thống lưu trữ cơ sở dữ liệu; hệ thống lưu trữ SAN; hệ thống sao lưu dữ liệu... + Đầu tư hệ thống điện toán đám mây (Cloud). + Đầu tư hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn (Big Data). - Đầu tư, mở rộng các phần mềm phục vụ phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, các nền tảng để triển khai đô thị thông minh - Đầu tư Trung tâm Điều hành, kiểm soát an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai 	2021-2024	140.000	35.000	Sở Thông tin Truyền thông	Sở Thông tin Truyền thông	Nâng cao tính minh bạch và tin cậy của chính quyền thông qua việc đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quản lý và điều hành công như mở ra các cơ hội mới cho người dân dẫn đến đồng thuận trong quá trình tham gia vào việc hoạch định chính sách, cũng như hoạt động chỉ đạo điều hành của chính quyền. Cơ quan nhà nước sẽ nhận được đầy đủ mọi thông tin kinh tế, xã hội giúp cho các hoạt động của mình hiệu quả hơn. Bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông các cơ quan nhà nước sẽ nâng cao năng suất và tính hiệu quả của các bộ, công chức; đơn giản hóa hoạt động của chính quyền, làm giảm tải nạn tham nhũng, quan liêu; tiết kiệm được nhiều chi phí, thời gian trong xử lý công việc và tương tác.
6	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh, xây dựng cơ sở dữ liệu, dịch vụ đô thị thông minh thuộc Đề án "Xây dựng thành phố Pleiku theo hướng đô thị thông minh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030"	Pleiku	<ul style="list-style-type: none"> - Quy mô đầu tư: Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành thông minh của Thành phố Pleiku kết hợp xây dựng các cơ sở dữ liệu, các dịch vụ đô thị thông minh. Triển khai dự án Quy hoạch phát triển hạ tầng thành phố Pleiku gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Hoàn thành Trung tâm giám sát điều hành thông minh của Thành phố Pleiku với cơ sở vật chất: Triển khai hệ thống Camera chuyên dùng, dự ứng truyền cho Camera chuyên dùng; Tích hợp Camera xã hội hóa trên địa bàn; Triển khai hệ thống quản lý điều khiển Camera giám sát (VMS). + Xây dựng hệ thống thông tin công khai quy hoạch đô thị; hệ thống thông tin phát triển đô thị cho thành phố Pleiku. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tiện ích thiết thực về quy hoạch liên quan đến người dân. + Xây dựng hệ thống mô phỏng, đánh giá quy hoạch, lập kế hoạch, theo dõi, phân tích, dự báo quy hoạch cho thành phố. + Hoàn thiện và Tích hợp các cơ sở dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý xây dựng, tiết kiệm năng lượng... để chia sẻ, hỗ trợ công tác quy hoạch của thành phố. + Triển khai kết nối về Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh của Thành phố Pleiku. 	2021	27.000	15.000	UBND thành phố Pleiku	UBND thành phố Pleiku	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu nguồn vốn: + Vốn ngân sách tỉnh : 15,0 tỷ đồng + Vốn ngân sách thành phố đối ứng: 12,0 tỷ đồng.



STT	Định mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế đ à trình UBND tỉnh	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Dự kiến Chủ đầu tư	Ghi chú
1	Đường Liên Lạc (đoạn từ Ngã 3 đến Ngã 4) thành phố Pleiku	Pleiku	Chiều dài khoảng 3.610m; Chiều rộng nền đ ường: Bnền = 30m, Chiều rộng mặt đường 21,0m; Dải phân cách giữa.	2021-2022	124.000	25.000	UBND thành phố Pleiku	UBND thành phố Pleiku	chính trang đô thị, góp phần phát triển kinh tế xã hội
2	Đường Liên Lạc (đoạn từ Ngã 3 đến Ngã 4) thành phố Pleiku	An Khê	Tổng chiều dài tuyến L=1.728 Km, nền đ ường Bn=16m, mặt đ ường BTN Bm= 7m, công trình thoát n ước, bô vỉa, đ ạn r ánh, hệ thống điện v à an toàn giao thông	2021-2022	30.000	15.000	UBND thị xã An Khê	UBND thị xã An Khê	Từng bước hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đô thị, đáp ứng nhu cầu giao thông, hướng đến hoàn thành tiêu chí đô thị loại III.
3	Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Bệnh viện đến đ ường vành đai I), thị xã Ayun Pa	Ayun Pa	L= 843m, đường BTXM, Bn. 9,5m, Bm: 7,5m; hệ thống thoát n ước.	2021	15.000	15.000	UBND thị xã Ayun Pa	UBND thị xã Ayun Pa	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị góp phần phát triển kinh tế xã hội
4	Đường Phan Đình Phùng, huyện Chư Sê	Chư Sê	Tổng chiều dài tuyến L=874m; mặt đ ường BTN 2 bên mỗi bên 7,5m; dải phân cách 2m, công trình thoát n ước và an toàn giao thông	2021-2022	30.000	15.000	UBND huyện Chư Sê	UBND huyện Chư Sê	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị góp phần phát triển kinh tế xã hội
5	Đường liên xã Phú Cảnh - Ia Rnok, huyện Krông Pa	Krông Pa	L= 2,4km, đường cấp IV miền núi, mặt đ ường BTXM, hệ thống thoát n ước.	2021	10.000	10.000	UBND huyện Krông Pa	UBND huyện Krông Pa	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị, kết nối li ền vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội
6	Đường Phan Bội Châu, thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông	Chư Prông	Tuyến đường dài 140m, trong đó có 01 c ầu bê tông cốt thép đ dài 40m	2021-2022	14.500	10.000	UBND huyện Chư Prông	UBND huyện Chư Prông	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị, kết nối li ền vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội
7	Đường giao thông li ền xã Ia Hiao - Xã Ia Peng, huyện Phú Thiện	Phú Thiện	L=7,8km, đ ường giao thông nông thôn cấp A	2021-2022	21.000	10.000	UBND huyện Phú Thiện	UBND huyện Phú Thiện	Đáp ứng nhu cầu giao thông, kết nối li ền vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội
8	Đường liên xã Ia Bàng - Pa Pét, huyện Đak Đoa	Đak Đoa	L=8,8km, đ ường giao thông nông thôn cấp A	2021-2022	20.000	10.000	UBND huyện Đak Đoa	UBND huyện Đak Đoa	Đáp ứng nhu cầu giao thông, kết nối li ền vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội
9	Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Ka Nát, huyện Kông Chro	Kông Chro	Tổng chiều dài tuyến L=2.795,50m; Bn=20,0m; Bm=10,5m; ho àn thiện hệ thống thoát n ước +Vĩa hè, cây xanh	2021-2022	55.000	10.000	UBND huyện Kông Chro	UBND huyện Kông Chro	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị, kết nối li ền vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội
10	Đường vào làng Đê Kôn, xã H'ra, huyện Mang Yang	Mang Yang	Tổng chiều dài: L=6,6km. - Bnền = 6,5m, Bmặt = 5,5m áp dụng cho đoạn Km0+0,00 -- Km3+700,00; - Bnền = 5,0m, Bmặt = 3,5m áp dụng cho đoạn Km0+0,00 -- Km3+700,00;	2021-2022	34.000	10.000	UBND huyện Mang Yang	UBND huyện Mang Yang	- Đường vào làng Đê Kôn: Được đầu tư cùng hòa tuyến đ ường tạo điều kiện cho các ph ương tiện tham gia giao thông của ng ười dân sinh sống trong làng Đê Kôn nói chung và nhân dân trên đ ịa bàn huyện nói riêng.
11	Đường giao thông huyện Chư Păh	Chư Păh	Xây dựng tuyến đường Lê Lợi dài khoảng 3km thuộc thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh với quy mô: mặt đ ường rộng 10,5m x 2=21m, dải phân cách rộng 2m, vỉa hè rộng 5m x 2=10m, xây dựng hệ thống thoát n ước, hệ thống an toàn giao thông và các hạng mục phụ	2021-2025	90.000	10.000	UBND huyện Chư Păh	UBND huyện Chư Păh	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị, kết nối li ền vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội
12	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn đường Lê Lợi đến đ ường Hùng Vương), huyện Đak Pơ	Đak Pơ	L=1,41km, mặt đ ường rộng 17,6m kể cả dải phân cách rộng 2m, r ánh thoát nước rộng 0,3m x 2=0,6m, nền đ ường rộng Bn= 25m.	2021-2022	23.000	10.000	UBND huyện Đak Pơ	UBND huyện Đak Pơ	- Mở rộng đ ường Đường Nguyễn Tất Thành nhằm chính trang đ ường vào khung trung tâm thị trấn Đak Pơ, nâng cao giá trị khai thác quỹ đất hai b ên tuyến đ ường nhằm tạo nguồn thu ngân sách cho huyện
13	Đường giao thông kết nối thị trấn Chư Ty đến xã Ia Đok, huyện Đuc Co	Đuc Co	Tổng chiều dài 4,3km, mặt đ ường rộng 6-10,5m	2021-2022	59.000	10.000	UBND huyện Đuc Co	UBND huyện Đuc Co	tăng cường kết nối giữa thị trấn Chư Ty với xã Ia Đok, Định hướng phát triển thị trấn v à phát triển quỹ đất
14	Đường liên xã Ia Đêr - Ia Bả, huyện Ia Grai	Ia Grai	Tổng chiều dài tuyến thiết kế L=9.753,39m thiết kế theo tiêu chuẩn đ ường cấp IV miền núi,	2021-2022	60.000	10.000	UBND huyện Ia Grai	UBND huyện Ia Grai	Đảm bảo giao thông, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa, nông sản nhân dân trong vùng, thúc đ ẩy phát triển kinh tế - xã hội địa ph ương
15	Đường quy hoạch giao thông Đ2; Đ3 kết hợp kênh mương thoát n ước, huyện Kông Chro	Kông Chro	L=540m; Kênh mương thoát nước (L=270m). Bm=5,5m x 2=11m; Bvĩa=6.5x2=13m; Bkênh=8m. Nền, mặt đ ường BTXM, Vĩa hè, và Công trình thoát nước; Kênh mương hình thang BTXM.	2021-2022	14.500	10.000	UBND huyện Kông Chro	UBND huyện Kông Chro	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị góp phần phát triển kinh tế xã hội
16	Đường liên xã phía đ ồng sông Ba, huyện Ia Pa	Ia Pa	Tổng chiều dài tuyến L=14,103km, đ ường cấp IV miền núi	2021-2022	30.000	10.000	UBND huyện Ia Pa	UBND huyện Ia Pa	Đáp ứng nhu cầu giao thông v à mở rộng đô thị, kết nối li ền vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội



	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế đã trình UBND tỉnh	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Dự kiến Chủ đầu tư	Ghi chú
	Chương trình Đông thị trấn nông thôn, huyện Chu Puh	Chu Puh	Dài 6,7km, mặt đường bê tông nhựa rộng 7,5m	2021-2022	70.000	10.000	UBND huyện Chu Puh	UBND huyện Chu Puh	Đáp ứng nhu cầu giao thông và mở rộng đô thị, kết nối liên vùng góp phần phát triển kinh tế xã hội
18	Cải tạo, mở rộng hệ thống cấp nước Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	Công trình sử dụng lại hệ thống xử lý nước đã được đầu tư xây dựng và hệ thống tuyến ống nhánh cung cấp nước tại khu trung tâm. Đầu tư bổ sung một số hạng mục sau: - Xây dựng trạm nước thô: Xây dựng mới trạm bơm nước thô khai thác nước sông Sê San công suất 3.200 m ³ /ngày đêm. Trong giai đoạn này chỉ lắp đặt thiết bị cho công suất 1.600 m ³ /ngày đêm, bao gồm 2 bộ máy bơm (01 máy bơm hoạt động, 01 máy bơm dự phòng). - Xây dựng mới tuyến ống dẫn nước thô chiều dài 9,2km dẫn nước về trạm xử lý nước hiện hữu với công suất 3.200 m ³ /ngày đêm. - Xây dựng trạm biến áp 3P-22/0,4 kV và 7,6 km đường dây trung thế cấp điện tại trạm bơm cấp 1 và chiếu sáng bảo vệ. - Xây dựng mới bể chứa nước sạch 600m ³ . - Hoàn chỉnh các hạng mục phụ trợ khác.	2021	32.000	32.000	BQL khu kinh tế tỉnh	BQL khu kinh tế tỉnh	Vài năm gần đây do biến đổi khí hậu nên lưu lượng nước từ thượng nguồn chảy về rất ít, nguồn nước thô lấy tại suối Ia Krel hiện tại không đáp ứng được lưu lượng khai thác của nhà máy, nước suối đục, hàm lượng chất hữu cơ cao vào mùa mưa nên việc đầu tư xây dựng trạm bơm lấy nguồn nước thô từ sông Sê San là cần thiết nhằm đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng tăng của khu vực cửa khẩu, đảm bảo cơ sở hạ tầng phục vụ cửa khẩu được nâng cao, điều kiện làm việc và sinh sống của người dân và doanh nghiệp. Nhằm mục tiêu cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống và môi trường cho cộng đồng dân cư biên giới, bảo đảm về chính trị và quốc phòng, an ninh khu vực biên giới cũng như góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lê Thanh
19	Hạ tầng di tích lịch sử Tây Sơn thượng đạo	Gia Lai	Hạ tầng giao thông vào các di tích, khu du lịch. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng, gồm các nhánh: * Nhánh 1: Đi từ đầu: Km0+00m (Khu di tích Vườn mít - Cảnh đồng cỏ Hươu); Điểm cuối: Km7+000m (Vườn thực nghiệm ASEAN), Chiều dài tuyến khoảng: L= 7,0Km; Địa điểm: Huyện Khang, tỉnh Gia Lai. * Nhánh 2: Đi từ đầu: Km0+00m (Giáp ở ường hiện trạng); Điểm cuối: Km0+580m (Hòn đá ông Nhạc); Tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 0,58Km; Địa điểm: Huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai. * Nhánh 3: Đi từ đầu: Km0+00m (Giáp ở ường BTXM); Điểm cuối: Km1+000m (Đường mòn bí ẩn hươu); Tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 1,0Km; Địa điểm: Huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.	2021	20.000	20.000	Sở VHHT và DL	Sở VHHT và DL	Đầu tư, bảo tồn tại khu di tích Vườn mít - Cảnh đồng cỏ Hươu để thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, không để di tích di tích bị xuống cấp, lấn chiếm hoặc bị hủy hoại; xây dựng các hạng mục tại di tích di tích để trở thành nơi gìn giữ, giao lưu văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số trong khu vực, đồng thời kết hợp với phục vụ tham quan du lịch, tạo điều kiện khai thác dịch vụ, du lịch, ngành, nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn
20	Đầu tư xây dựng Trạm kiểm dịch động vật Song An và các trạm quản lý bảo vệ rừng, trạm kiểm lâm	Gia Lai	+ Trạm kiểm dịch động vật Song An (thị xã An Khê): Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 110 m ² ; nhà nuôi nhốt, giồng khoan và các hạng mục phụ. + Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Ia Tul, huyện Ia Pa: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m ² ; giồng khoan và các hạng mục phụ + Trạm quản lý bảo vệ rừng Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Phú Nhơn, huyện Chu Puh: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m ² ; giồng khoan và các hạng mục phụ. + Trạm Kiểm lâm địa bàn Xã Lơ Lu, huyện Khang: Công trình cấp IV, 1 tầng; DTXD: 95 m ² ; giồng khoan và các hạng mục phụ.	2021	6.500	6.500	Sở NNPTNT	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	việc đầu tư dự án sẽ đem lại những hiệu quả chủ yếu sau: Dự án được thực hiện đem lại hiệu quả cao về chất lượng ngành nói riêng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng cho huyện nói chung. Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc là trực tiếp tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện tốt các mục tiêu của ngành. Trạm KDDV Song An tại xã Song An thị xã An Khê, các trạm quản lý bảo vệ rừng và trạm kiểm lâm gồm xã Ia Tul thuộc huyện Ia Pa, xã Ia Hla thuộc huyện Chu Puh, xã Lơ Lu thuộc huyện Khang. Gần đây, cùng với sự phát triển chung của tỉnh từ nhiều nguồn vốn đầu tư khác nhau, cơ sở hạ tầng của các trạm đã từng bước được cải thiện. Tuy nhiên nguồn vốn từ ngân sách cho xây dựng cơ bản hàng năm còn hạn chế, nên việc đầu tư xây dựng mới phục vụ ngành còn thiếu đồng bộ chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.
21	Nhà kiểm lâm huyện Đak Đoa	Đak Đoa	+ Nhà làm việc: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 355m ² . + Nhà công vụ: Công trình cấp III, 1 tầng; DTXD: 150 m ² . + Nhà để xe, giồng khoan và các hạng mục phụ trợ.	2021	4.000	4.000	Sở NNPTNT	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	việc đầu tư dự án sẽ đem lại những hiệu quả chủ yếu sau: Dự án được thực hiện đem lại hiệu quả cao về chất lượng ngành nói riêng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng cho huyện nói chung. Đầu tư xây dựng mới nhà làm việc là trực tiếp tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện tốt các mục tiêu của ngành.
III	XỔ SỐ KIẾN THIẾT								
1	Trường THPT Phan Bội Châu, TP. Pleiku	Pleiku	+ Nhà học 12 phòng: Nhà 04 tầng, cấp 03, DTXD = 444,0 m ² ; DT sân = 1.776,0 m ² . + Thiết bị nhà học 12 phòng: bàn ghế học sinh, giáo viên, bảng chống lóa cho 12 phòng học và tủ 2 ngăn cho kho thiết bị. + Nhà vệ sinh học sinh, cầu nối, mương và cống thoát nước mưa, hệ thống điện, chống sét, PCCC, cấp nước và các hạng mục phụ.	2021	14.000	14.000	Sở Giáo dục và Đạo	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	- Với việc đầu tư xây dựng các hạng mục cho Trường THPT Phan Bội Châu, thành phố Pleiku cùng với sự phát triển chung của tỉnh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để nâng cao chất lượng giáo dục từ cấp tiểu học, thu hút học sinh bậc trung học phổ thông đến từ vùng. - Góp phần nâng cao trình độ dân trí, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững. Tăng hiệu quả sử dụng đất, đóng góp vào việc đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất của trường và đảm bảo điều kiện cho sự phát triển bền vững của địa phương.



	Đầu tư dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế đã trình UBND tỉnh	Thời gian KC-HT	TMDT dự kiến	Dự kiến kế hoạch năm 2021	Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Dự kiến Chủ đầu tư	Ghi chú
		Ayun Pa	+ Nhà học bộ môn: Tổng diện tích s 1.205m ² + Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập + Hệ thống PCCC, sân bóng thể thao nội bộ và các hạng mục phụ trợ khác	2021	10.000	10.000	Sở Giáo dục và Đào	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	- Với việc đầu xây dựng các hạng mục cho Trường THPT Lý Thường Kiệt, Thị xã Ayun Pa cũng với sự phát triển chung của tỉnh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thu hút học sinh bậc trung học phổ thông đến trường đặc biệt là dân tộc thiểu số tại địa phương. - Góp phần nâng cao trình độ dân trí, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững. Tăng hiệu quả sử dụng đất, đồng góp vào việc đáp ứng yêu cầu thực tế về cơ sở vật chất của trường và đảm bảo điều kiện cho sự phát triển bền vững của địa phương.
3	Đầu tư hệ thống giáo dục thông minh	Gia Lai	Trang bị phòng học tiên tiến cho các trường THPT: 20 phòng Đầu tư hệ thống camera giám sát các vị trí xung yếu, thiết bị tích hợp, truyền tải thông tin từ trường, trung tâm về Trung tâm điều hành tỉnh: 09 hệ thống Phần mềm kết nối điều hành thông minh: Hạng mục khảo sát, kết nối dữ liệu: 02 hệ thống	2021	18.000	18.000	Sở Giáo dục và Đào	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, dạy và học. - Nâng cao trình độ CNTT cho đội ngũ trong ngành giáo dục - Phát triển nền kinh tế thông tin hiện đại, kết nối các trường học - Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục và đào tạo, đồng thời tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các dữ liệu của các lĩnh vực khác - Triển khai thí điểm các mô hình hiện đại hóa, đổi mới dạy và học
4	Trung tâm y tế thị xã An Khê	An Khê	+ Khoa ngoại tổng hợp và phòng mổ (khoảng 52 giường bệnh) nhả 2 tầng, diện tích ĐTXD 500m ² , tổng diện tích s 1000m ² . Khu xây dựng mới được nối với các khu hiện có bằng cầu nối có mái che. + Sửa chữa khu khám bệnh cũ, Hệ thống chiếu sáng khuôn viên bệnh viện, Hệ thống phòng cháy chữa cháy và cầu nối. + Các hạng mục phụ: Nhà để thiết bị xử lý rác thải, Nhà vệ sinh, Nhà để xe, Sân bê tông, khuôn viên, sân tennis và hạng mục phụ trợ khác + Hệ thống xử lý rác thải rắn nguy hại của bệnh viện.	2021	18.000	18.000	Sở Y tế	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	- Với việc đầu xây dựng các hạng mục cho Trung tâm y tế thị xã An Khê cũng với sự phát triển chung của tỉnh, cơ sở hạ tầng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, đảm bảo các điều kiện thuận lợi nhất để nâng cao chất lượng y tế toàn diện, bảo đảm nhu cầu khám chữa bệnh tại địa phương - Góp phần nâng cao chất lượng y tế cơ sở, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển bền vững.
5	Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện	Gia Lai	Đầu tư trang thiết bị y tế các bệnh viện, trung tâm y tế: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi; Bệnh viện J31; các Trung tâm y tế: thị xã An Khê, Ayun Pa, huyện Phú Thiện, Krông	2021	40.000	40.000	Sở Y tế	BQL các dự án ĐTXD tỉnh	- Hiệu quả về chuyên môn: Việc đầu tư trang thiết bị y tế nêu trên sẽ giúp công tác chẩn đoán sớm, khám và điều trị được kịp thời, nhanh chóng, chính xác. Đồng thời, tạo điều kiện cho các bác sĩ thực hành được nhiều kỹ thuật y tế, nâng cao tay nghề, nâng cao chất lượng và hiệu quả khám chữa bệnh, điều trị cho người dân. - Hiệu quả về kinh tế: Trang thiết bị y tế khi đi vào hoạt động sẽ tạo ra nguồn thu tại bệnh viện để tái đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc mới, đồng thời góp phần cải thiện đời sống cán bộ viên chức trong bệnh viện. Sau khi đầu tư trang thiết bị mới, các dịch vụ kỹ thuật y tế được tổ chức thực hiện nhiều hơn, điều trị được nhiều bệnh nhân hơn, đặc biệt là những đối tượng ưu tiên như người nghèo, người dân tộc thiểu số. Từ đó chi phí điều trị cho bệnh nhân cũng như chi phí và thời gian của người nuôi bệnh sẽ giảm nhiều, như chi phí đi lại, chi phí ăn ở, thời gian ngừng làm việc do ốm đau của người bệnh và người đi nuôi bệnh. - Hiệu quả về xã hội: Đầu tư trang thiết bị y tế mới là nhằm mở rộng việc khám - chữa bệnh cho nhân dân, sẽ làm cho người dân ngày càng tin tưởng vào đường lối - chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Người dân ngày càng yêu tâm ổn định cuộc sống và chăm lo phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.
B	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG				1.009.000	175.000			

TỜ TRÌNH

**Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường liên
xã Ia Bắng – Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

Căn cứ công văn số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường liên xã Ia Bắng – Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đường liên xã Ia Bắng – Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Huyện Đak Đoa

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Ia Bắng, xã Ia Pét, Huyện Đak Đoa, tỉnh Gia

Lai.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

- Nguồn vốn đầu tư: Tiền sử dụng đất năm 2021-2022.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

7. Cơ quan thực hiện dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

1. Giải trình quy mô đầu tư:

Với mức vốn tính dự kiến bố trí năm 2021 cho dự án đường giao thông huyện Đak Đoa là 10 tỷ đồng, UBND huyện đề xuất triển khai trước tuyến đường liên xã Ia Bắng - Ia Pét với chiều dài 8,8km, tổng mức đầu tư 20 tỷ đồng và đã được UBND



tinh thông báo tại văn bản số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 tuy nhiên trong quá trình hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, UBND huyện xét thấy để nâng cao hiệu quả dự án cần thiết phải tăng chiều dài tuyến lên 300m đoạn cuối tuyến (hiện trạng tuyến đã xuất hiện hư hỏng mặt đường và có nhiều hộ dân sinh sống), do đó UBND huyện Đak Đoa đề xuất chiều dài tuyến đường là 9,1km, tổng mức đầu tư dự án không vượt 20 tỷ đồng (giảm một số hạng mục phụ để tập trung cho phần tăng chiều dài tuyến đường)

2. Sự cần thiết đầu tư:

Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là phát triển kinh tế đồng đều giữa các vùng, các dân tộc, đặc biệt là chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng từ Trung ương đến địa phương. Đây là chương trình mang ý nghĩa chính trị, kinh tế, xã hội rất lớn cần được sự quan tâm của tất cả các ngành, các cấp, phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những năm gần đây, từ nhiều nguồn vốn đầu tư khác nhau, cơ sở hạ tầng của huyện Đak Đoa nói chung và thị trấn Đak Đoa nói riêng từng bước được cải thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển chung trong giai đoạn mới. Thực trạng trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của huyện.

Đường liên xã Ia Bông - Ia Pét huyện Đak Đoa có điểm đầu Km0+0.00m (Km15+400_ Đường Liên huyện Đak Đoa-Chư Prông), điểm cuối kết thúc tại Km9+100m (Giáp đường đi xã Trang) chiều dài tuyến 9,1Km. Tuyến hiện tại có nền đường rộng 5-6m, mặt đường đá dăm tiêu chuẩn láng nhựa rộng 3m, qua thời gian khai thác đã bị xuống cấp, mặt đường xuất hiện nhiều ổ gà, cá biệt tại những đoạn dốc cao nhưng thoát nước hiện tại không được kiên cố hóa nên rãnh đất hiện bị xói lở nghiêm trọng gây mất ổn định nền đường và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông cao. Đồng thời với bề rộng mặt đường 3m hiện không đáp ứng nhu cầu một ngày tăng cao về phương tiện giao thông của trục liên xã về trước mắt cũng như tương lai sau này.

Với hiện trạng của các tuyến đường trên, việc đầu tư xây dựng Đường liên xã Ia Bông - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai là hết sức cần thiết để đáp ứng nhu cầu giao thông, từng bước hoàn thiện mạng lưới đường giao thông, cơ sở hạ tầng kết nối liên vùng, cải thiện đời sống nhân dân tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Đak Đoa nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung.

3. Sự phù hợp của chủ trương đầu tư với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Đáp ứng đầy đủ và phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến 2030 của huyện Đak Đoa,

- Phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Ia Pét (Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa về việc xây dựng nông thôn mới xã Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai)

- Phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông trên địa bàn huyện.

- Phù hợp về sự cần thiết của dự án và mục tiêu của dự án.

4. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án: Phù hợp theo quy mô đầu tư dự án cũng như nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đã được giao nhiệm vụ.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
 2. Các tài liệu liên quan khác:
 - Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
 - Công văn số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021.
 - Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ia Pết.
- Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường liên xã Ia Băng – Ia Pết, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- P. KTHT.
- Lưu VT-KT: *SM*



Phạm Minh Trung



BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 của Quốc hội ngày 18/06/2014;
- Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công;
- Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Căn cứ công văn số 84/UBND-KTTH ngày 23/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc điều chỉnh nội dung giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2021;

Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường liên xã Ia Băng – Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai trình Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh thẩm định phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án trên, với các nội dung chính sau:

I. Thông tin chung của dự án:

1. Tên dự án: Đường liên xã Ia Băng – Ia Pét, huyện Đak Đoa.
2. Dự án nhóm: C
3. Cấp Quyết định đầu tư dự án : Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
4. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa
5. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đak Đoa- tỉnh Gia Lai.
6. Tổng mức đầu tư dự án: 20.000.000.000 đồng.
(Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)
7. Nguồn vốn đầu tư dự án: Tiền sử dụng đất tỉnh Gia Lai
8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

II. Nội dung chủ yếu của dự án:

II.1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1. Sự cần thiết đầu tư:

Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là phát triển kinh tế đồng đều giữa các vùng, các dân tộc, đặc biệt là chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng từ Trung ương đến địa phương. Đây là chương trình mang ý nghĩa chính trị, kinh tế, xã hội rất lớn cần



được sự quan tâm của tất cả các ngành, các cấp, phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những năm gần đây, từ nhiều nguồn vốn đầu tư khác nhau, cơ sở hạ tầng của huyện Đak Đoa nói chung và thị trấn Đak Đoa nói riêng từng bước được cải thiện, nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển chung trong giai đoạn mới. Thực trạng trên đã làm ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển chung của huyện.

Đường liên xã Ia Băng – Ia Pét huyện Đak Đoa có điểm đầu Km0+0.00m (Km15+400_ Đường Liên huyện Đak Đoa-Chư Prông), điểm cuối kết thúc tại Km9+100m (Giáp đường đi xã Trang) chiều dài tuyến 9,1Km. Tuyến hiện tại có nền đường rộng 5-6m, mặt đường đá dăm tiêu chuẩn láng nhựa rộng 3m, qua thời gian khai thác đã bị xuống cấp, mặt đường xuất hiện nhiều ổ gà, cá biệt tại những đoạn dốc cao nhưng thoát nước hiện tại không được kiên cố hóa nên rãnh đất hiện bị xói lở nghiêm trọng gây mất ổn định nền đường và tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông cao. Đồng thời với bề rộng mặt đường 3m hiện không đáp ứng nhu cầu một ngày tăng cao về phương tiện giao thông của trục liên xã về trước mắt cũng như tương lai sau này.

Với hiện trạng của các tuyến đường trên, việc đầu tư xây dựng Đường liên xã Ia Băng – Ia Pét huyện Đak Đoa là hết sức cần thiết để từng bước hoàn thiện mạng lưới đường giao thông, cơ sở hạ tầng, cải thiện đời sống nhân dân tạo đà cho sự phát triển kinh tế - xã hội của hai xã Ia Băng, Ia Pét huyện Đak Đoa nói riêng và tỉnh Gia Lai nói chung.

2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Việc xây dựng công trình phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện đã được phê duyệt (tại quyết định số 335/QĐ -UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa về việc xây dựng nông thôn mới xã Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai).

- Không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư.

- Bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội.

3. Sự phù hợp với quy hoạch:

- Đáp ứng đầy đủ và phù hợp với chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến 2030 của huyện Đak Đoa; phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Ia Pét (quyết định số 335/QĐ -UBND ngày 16/3/2012 của UBND huyện Đak Đoa).

- **Mặt cắt quy hoạch:**

* Đường liên xã Ia Băng – Ia Pét:

+ Chỉ giới xây dựng : 30,0m

+ Bề rộng mặt đường : 10,5m

+ Bề rộng vỉa hè : 9,75m x2 bên =19,5m

II.2 Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

1. Mục tiêu:

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kiên cố hóa đường giao thông, đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển trao đổi hàng hóa của nhân dân tới các khu vực.

- Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông huyện Đak Đoa theo quy hoạch đã được phê duyệt, phục vụ tốt cho việc lưu thông, kết nối, mở rộng các khu dân cư, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân. Từ đó góp phần tạo đà phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội, phục vụ cho việc quản lý an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, từng bước làm cho không gian khu vực ngày càng xanh sạch đẹp.

2. Quy mô dự kiến:

- Cấp công trình : Công trình giao thông cấp IV.
- Loại đường : Đường loại A GTNT (TCVN 10380:2014).
- Tốc độ thiết kế : 30 km/h.

- Quy mô đầu tư:

+ Chiều dài tuyến: $L = 9,1\text{km}$:

* Đường liên xã Ia Băng – Ia Pét tổng chiều dài tuyến $L = 9,1\text{Km}$

+ Điểm đầu Km0+0.00m (Km15+400- Đường Liên huyện Đak Đoa-Chư Prông)

+ Điểm cuối Km9+100m (Giáp đường đi xã Trang)

- Bề rộng nền đường : $B_n = 6,5\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường : Cạp lề mở rộng đạt 5,5m
- Bề rộng lề đường : $B_{lề} = 0,5\text{m} \times 2 \text{ bên} = 1,0\text{m}$.

a/ Nền đường:

Nền đường thiết kế rộng 6,5m, sau khi hoàn thiện đạt độ chặt $K = 0,95$. Taluy đào được thiết kế 1/1, taluy đắp 1/1,5.

b/ Mặt đường:

Trên cơ sở mặt đường cũ rộng trung bình 3m, xử lý các vị trí bị ổ gà, trời lún, cạp lề mở rộng mỗi bên 1,25m, mặt đường sau khi mở rộng đạt 5,5m. Kết cấu cạp lề mở rộng như sau:

- Láng nhựa 3 lớp TCN4,5kg/m²
- Đá dăm tiêu chuẩn dày 16cm
- Đất đồi chọn lọc dày 20cm lu lèn K0.98
- Đất nền lu lèn K0,95

Mặt đường cũ sau khi sửa chữa các hư hỏng tiến hành láng nhựa 2 lớp TCN 2,7kg/m² trên toàn bộ mặt đường thi công cùng với phân cạp lề mở rộng.

c/ Lề đường:

Lề đường không gia cố được đắp bằng đất cấp 3 lu lèn đạt $K = 0,95$, bề rộng mỗi bên là 0,5m.

d/ Công trình thoát nước:

***/ Thoát nước dọc:**

- Thoát nước dọc 2 bên tuyến được thiết kế bằng rãnh đất hình thang KT (0,4+1,2)x0,4m. Riêng một số đoạn dốc lớn, rãnh dọc được gia cố bằng đá hộc xây VXM mác 100, chiều dài gia cố dự kiến $L = 4000\text{m}$.

- Tại các vị trí giao với đường dân sinh, thiết kế cống dọc bản BTCT 70xH(m), khối lượng dự kiến $L = 30\text{m}/5\text{cái}$.



***/ Thoát nước ngang:**

- **Cống:** Tận dụng các công trình thoát nước ngang hiện hữu còn sử dụng tốt và đủ chiều dài trên tuyến. Thiết kế nối cống và thay thế các cống thiếu chiều dài và hư hỏng. Khối lượng dự kiến 6m/3 cống.

e/. An toàn giao thông:

Để đảm bảo an toàn giao thông trên đoạn tuyến, thiết kế cọc tiêu, biển báo theo điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT .

3/ Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm xây dựng: Xã Ia Băng - Ia Pết, Huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

- Phạm vi đầu tư: tuyến hiện đã hình thành tuyến từ trước phù hợp quy hoạch nông thôn mới các xã.

- Diện tích đất sử dụng dự kiến:

STT	Tên đường	Chiều dài	Mặt cắt	Ssd (m ²)
1	Đường Liên xã Ia Băng – Ia Pết	9.100,00	10,0	91.000,00
	Tổng cộng	9,1(km)		91.000,00(m2)

II.3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

1/ Dự kiến tổng mức đầu tư: **20.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng)

2/ Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Tiền sử dụng đất tỉnh Gia Lai

II.4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

- Thời gian thực hiện : Năm 2021 - 2022

Năm	Nguồn vốn ngân sách (triệu đồng)	Nguồn vốn đối ứng (triệu đồng)	Ghi chú
2021	10.000	0	Chuẩn bị đầu tư
2022	10.000	0	Triển khai thực hiện

II.5. Xác định sơ bộ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

1. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án:

Ghi chú: Suất đầu tư của dự án được lấy theo công trình tương tự trên địa bàn huyện Đak Đoa thực hiện năm 2017-2019 tính bình quân(Đường Trần Hưng Đạo thị trấn Đak Đoa, hạng mục nền, mặt đường, dải phân cách và hệ thống thoát nước).

DIỄN GIẢI CHI PHÍ XÂY DỰNG THEO SUẤT ĐẦU TƯ

STT	Hạng mục	ĐVT	Quy mô, công suất của dự án (P)	Suất đầu tư tính cho 1 đơn vị	Hệ số điều chỉnh suất đầu tư tham khảo từ các dự án tương tự (K_{DCXD})	Chi phí xây dựng theo suất đầu tư ($G_{XDCT} = P \times S_{XD} \times K_{DCXD}$)	Các khoản mục chi phí thuộc dự án chưa tính trong suất đầu tư xây dựng công trình (C_{CT-SXD})	Chi phí xây dựng sơ bộ (G^{SB}_{XDCT})
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)+(8)
I	Đường LX Ia Bàng _ Ia Pét					13,993,727,600	1,306,447,947	15,300,175,547
1	Mặt đường tăng cường TCN 2,7kg/m ² (bao gồm vá ổ gà)	m ²	27,520.0	91,700	1	2,523,584,000		
2	Mặt đường mở rộng + gia cố lề - Đá dăm TC dày 16cm - Láng nhựa 4,5Kg/m ²	m ²	24,636.0	330,100	1	8,132,343,600		
3	Rãnh xây	m	4,000.0	834,450	1	3,337,800,000		
4	Các khoản mục chi phí thuộc dự án chưa tính trong suất đầu tư xây dựng công trình (nền đường)						1,306,447,947	
	Tổng Cộng							15,300,175,547

Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện dự án

TT	Hạng mục chi phí	Thành tiền (đồng)
1	Chi phí xây dựng công trình	15.330.000.000
2	Chi phí quản lý dự án	344.000.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.738.000.000
4	Chi phí khác	588.000.000
5	Dự phòng	2.000.000.000
	Tổng mức đầu tư (làm tròn)	20.000.000.000

2. Chi phí duy tu bảo dưỡng và vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Để tuyến đường được khai thác hiệu quả, cần thường xuyên tiến hành công tác duy tu, bảo dưỡng:

- Thường xuyên kiểm tra tuyến và các công trình liên quan trên tuyến và có giải pháp xử lý nhanh chóng, kịp thời: Xử lý kịp thời sau khi xảy ra hư hỏng nền, mặt đường, đắp đất taluy và trồng lại cỏ tại các vị trí sạt lở...vv.

- Luôn đảm bảo hệ thống thoát nước trên tuyến đảm bảo thoát nước tốt bao gồm: Cống thoát nước ngang, rãnh dọc, lề đường, mái taluy. Giữ cống, rãnh thoát nước tốt bằng cách dọn sạch bùn đất, nạo vét, thông thoáng thượng hạ lưu cống.

- Tiến hành công tác duy tu sửa chữa định kỳ hàng năm sau mùa mưa.

- Công tác sửa chữa nhỏ duy tu định kỳ, giao cho đơn vị được bàn giao, khai thác, sử dụng công trình thực hiện nhằm đảm bảo công tác duy tu, bảo dưỡng thực hiện thường xuyên bằng nguồn vốn chi thường xuyên cho công tác duy tu, sửa chữa, vận hành.

3/ Sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế xã hội:

Dự án được đầu tư xây dựng sẽ góp phần giải quyết nhu cầu giao thông đi lại, giảm thiểu ô nhiễm, đảm bảo an toàn lưu thông trong khu vực. Từ đó nâng cao tính mỹ quan, đồng bộ, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển đời sống Kinh tế, Văn hoá - Xã hội, An ninh - Chính trị đối với huyện Đak Đoa nói riêng và toàn tỉnh Gia Lai nói chung.

II.6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

Dự án chạy dọc theo tuyến đường hiện trạng của khu vực dân cư nên việc ảnh hưởng đến môi trường là vấn đề không thể tránh khỏi. Các tác động gồm:

1.1. Đánh giá sự phù hợp: Với những đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, địa hình khu vực tương đối bằng phẳng, điều kiện giao thông, thời tiết thuận lợi và qua sự khảo sát của Chủ đầu tư thì địa điểm lựa chọn thực hiện dự án là hoàn toàn phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của Tỉnh đã được phê duyệt.

1. 2. Nhận dạng, dự báo các tác động môi trường chính có thể xảy ra của dự án:

Những nguồn gây tác động đến môi trường của dự án được chia thành 2 nhóm: nguồn gây tác động có liên quan đến chất thải và nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải.

Để nhận định, phân tích, đánh giá đầy đủ các ảnh hưởng của dự án đến môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức khỏe cộng đồng dọc theo tuyến đường, các tác động môi trường trong báo cáo được đánh giá qua ba giai đoạn chính:

- Giai đoạn chuẩn bị: hoạt động giải tỏa, đền bù và giải phóng mặt bằng.
- Giai đoạn thi công xây dựng dự án.
- Giai đoạn hoạt động và vận hành dự án: Đưa tuyến đường vào hoạt động và sử dụng.

1.3. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn thi công xây dựng dự án

Giai đoạn thi công xây dựng dự án bao gồm các hoạt động sau:

- Tập trung công nhân, xây dựng lán trại;
- Tập trung máy móc, phương tiện, thiết bị thi công;
- Vận chuyển, tập kết vật tư, vật liệu xây dựng;
- Thi công các hạng mục công trình;
- Hoàn thiện, nghiệm thu bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành.

a. Tác động của bụi, khí thải

Đây là tác động đáng quan tâm nhất trong quá trình thi công xây dựng công trình. Hoạt động thi công phát sinh bụi và khí thải từ các nguồn sau:

+ Bụi phát sinh ra từ quá trình san gạt, đào đắp đất đá, hoạt động san ủi mặt bằng nền đường và xây dựng các hạng mục công trình.

+ Bụi phát sinh ra từ quá trình vận chuyển và tập kết vật liệu xây dựng (đất, đá, xi măng,...), các thiết bị thi công.

+ Bụi và khí thải (CO_x , SO_2 , NO_x , VOC,...) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình rải nhựa đường (do quá trình đun nấu nhựa) và thảm bê tông nhựa.

+ Khí thải phát sinh từ quá trình phân hủy rác thải sinh hoạt của công nhân tại các lán trại và rác thải sinh hoạt tại các khu dân cư dọc tuyến đường.

- ***Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động nấu và thảm nhựa đường***

Hoạt động nấu nhựa đường làm phát sinh các khí độc như H_2S , hydrocarbon. Tuy nhiên, hoạt động này không diễn ra thường xuyên, do đó ảnh hưởng của hoạt động nấu nhựa đường đến môi trường không khí và sức khỏe cộng đồng trong giai đoạn thi công, xây dựng dự án mang tính chất gián đoạn, tạm thời.

b. Tác động của chất thải rắn

- ***Chất thải rắn xây dựng bao gồm:***

+ Phế thải phát sinh từ các hoạt động xây dựng gồm: bao bì đựng vật liệu xây dựng, các loại vật liệu xây dựng dư thừa như cát, đá, xi măng, bê tông rơi vãi, ốc vít hư hỏng.

- ***Chất thải rắn sinh hoạt:***

c. Tác động của chất thải nguy hại

Trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án, trên công trường xây dựng sẽ không tránh khỏi việc phát sinh chất thải nguy hại.

Trên công trường xây dựng dầu nhớt thải được thải ra từ quá trình bảo dưỡng, sửa chữa các phương tiện vận chuyển và máy móc thi công. Theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT thì dầu nhớt thải thuộc danh mục các chất thải nguy hại cần phải được thu gom và xử lý riêng. Lượng dầu nhớt thải phát sinh trên công trường xây dựng của dự án tùy thuộc vào các yếu tố: chu kỳ thay nhớt và bảo dưỡng máy móc; lượng dầu nhớt thải ra trong một lần thay nhớt/bảo dưỡng; thời gian thi công xây dựng của dự án.

d. Tác động của nước thải

- ***Nước thải sinh hoạt***

Nước thải sinh hoạt của công nhân chủ yếu là nước tắm, rửa sau giờ làm việc, nước thải từ khu lán trại. Theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam TCXDVN 33:2006, định mức nước cấp sinh hoạt là 100 lít/người/ngày, mức phát sinh nước thải sinh hoạt là 80 lít/người/ngày (tương đương khoảng 80% nước cấp). Dự kiến lượng nhân công thường xuyên có trên công trường tối đa khoảng 50 người/ngày.

- Nước thải xây dựng

Nước thải xây dựng bao gồm: nước thải từ quá trình trộn vữa và làm ẩm nguyên vật liệu và nước thải từ hoạt động rửa dụng cụ và bảo dưỡng công trình. Hoạt động này sẽ thường xuyên thực hiện trong suốt giai đoạn xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Nước mưa chảy tràn

Nước mưa chảy tràn chỉ phát sinh trong những ngày trời mưa; lưu lượng phụ thuộc vào mùa, ngày, bề mặt đất, độ dốc địa hình,...

e. Tác động của tiếng ồn, độ rung

Trong giai đoạn thi công xây dựng dự án, hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, của máy móc thiết bị thi công trên công trường xây dựng làm phát sinh tiếng ồn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người công nhân trên công trường xây dựng, người dân khu vực lân cận dự án.

f. Tác động đến môi trường đất

- Hoạt động thi công xây dựng gây nên xáo trộn, hủy hoại thảm thực vật và làm tăng nguy cơ xói mòn, bạc màu cho khu đất.

g. Tác động đến tài nguyên sinh vật

Khi tiến hành thi công dự án sẽ ảnh hưởng đến tài nguyên sinh vật khu vực bao gồm:

- Hệ sinh thái trên cạn:

+ Hoạt động đào, đắp, nâng nền đường, khai thác đất để làm đường làm thay đổi cảnh quan khu vực xung quanh. Diện tích thảm thực vật hai bên tuyến đường bị phá bỏ dẫn đến hệ thực vật ở đây bị suy giảm đồng thời những loài động vật sống trong môi trường này sẽ giảm dần, mất đi hoặc di dời đi nơi khác.

+ Trong thời gian thi công, tác động của bụi, khí thải sẽ làm giảm khả năng quang hợp của cây xanh. Việc hình thành tuyến đường làm xáo trộn, phá vỡ tính nguyên vẹn và thống nhất của hệ sinh thái.

h. Tác động đến dòng chảy sông, suối (nếu có)

+ Trong quá trình xây dựng các mố cầu, chân cầu và hoạt động của các phương tiện hỗ trợ thi công trên sông, suối có thể làm ảnh hưởng đến dòng chảy sông suối tại vị trí thi công cầu. Các vật rắn, nguyên vật liệu xây dựng (đất, đá, cát, bê tông...) rớt xuống lòng kênh mương có thể làm ngăn cản, tắc nghẽn dòng chảy.

k. Tác động đến đời sống cộng đồng và các hoạt động kinh tế - xã hội

- Tác động tiêu cực:

+ Các tác động như đã phân tích ở trên (ô nhiễm do bụi, khí, tiếng ồn, độ rung...) gây ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân và dân cư xung quanh khu vực công trình, làm tăng chi phí xã hội cho việc khám chữa bệnh, đồng thời làm giảm năng suất lao động.

+ Mâu thuẫn, bất đồng có thể xảy ra giữa công nhân tham gia xây dựng công trình với người dân địa phương do sự khác biệt về lối sống, thu nhập.

+ Sự du nhập, gia tăng các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, cờ bạc,... Đây là thực tế xảy ra khá phổ biến tại các lán trại xây dựng và khu dân cư xung quanh.

+ Gia tăng khả năng lây lan các dịch bệnh của công nhân thi công dự án từ nơi khác đến nơi thực hiện dự án.

- **Tác động tích cực:**

Ngoài các tác động tiêu cực về kinh tế, xã hội, quá trình thi công dự án còn tạo ra một số tác động tích cực sau:

+ Tạo thêm công ăn việc làm cho người dân trong khu vực như tham gia vận chuyển vật tư, thiết bị, đào, đắp đất đá, thi công công trình,...

+ Góp phần tăng trưởng cho các hoạt động thương mại, dịch vụ cung ứng vật liệu xây dựng, vận tải và các dịch vụ phục vụ tiêu dùng khác.

1.4. Đánh giá, dự báo tác động trong giai đoạn vận hành, sử dụng dự án

Các tác động đến môi trường trong giai đoạn vận hành và sử dụng tuyến đường chủ yếu do hoạt động của các phương tiện giao thông, sinh hoạt của người dân, hoạt động của khách qua đường,...

a. Tác động của bụi và khí thải

Khi tuyến đường được đưa vào vận hành và sử dụng, lưu lượng xe lưu thông hàng ngày sẽ tăng lên so với hiện tại. Hoạt động của các phương tiện giao thông làm phát sinh bụi, bụi cao su (do sự bào mòn giữa lốp xe và mặt đường) và khí thải (CO_x , NO_x , SO_x , VOC ,...) trong quá trình lưu thông.

b. Tác động của nước thải

Khi dự án đi vào hoạt động có thể sẽ hình thành thêm các khu dân cư, cụm dịch vụ nhằm khai thác lợi thế về kinh tế và thương mại của tuyến đường, gia tăng lưu lượng phương tiện giao thông hoạt động trên tuyến đường, dẫn đến tăng nguy cơ gây ô nhiễm đến môi trường nước.

c. Tác động của chất thải rắn

Chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn này chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của người dân địa phương (tại các hàng quán dọc tuyến và hoạt động sinh hoạt của người dân) và khách qua lại trên tuyến đường (bao bì, hộp đựng thức ăn, túi nylon, thức ăn thừa,...)

c. Sự gia tăng các khu dân cư và cụm dịch vụ

Khi tuyến đường đi vào hoàn thiện, chất lượng đường được nâng cấp sẽ dẫn đến khả năng hình thành thêm các khu dân cư và cụm dịch vụ dọc tuyến nhằm khai thác tối đa lợi thế về thương mại. Việc gia tăng thêm các khu dân cư, cụm dịch vụ dọc tuyến góp phần phát triển hoạt động thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên quá trình phát triển này cũng gián tiếp tạo thêm các

nguồn gây ô nhiễm mới và gây ảnh hưởng đến cảnh quan và hệ sinh thái xung quanh khu vực dự án.

e. Tác động của tiếng ồn, độ rung

Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn vận hành và sử dụng dự án chủ yếu là độ rung, tiếng ồn do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường gây ra.

Nguồn tác động này không định lượng được do phụ thuộc vào nhiều yếu tố như lưu lượng xe, vận tốc và đặc tính kỹ thuật của các loại xe,...

Tiếng ồn và độ rung do các phương tiện giao thông gây ra sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân sinh sống dọc hai bên tuyến đường. Đồng thời, độ rung cũng là một trong những nhân tố ảnh hưởng đến độ bền vững của các công trình kiến trúc, nhà ở dọc theo tuyến.

1.5. Những nội dung sẽ được đánh giá trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường hoặc cấp phép môi trường (nếu có):

Việc đánh giá các tác động đến môi trường do thực hiện Dự án được dựa trên quy hoạch của dự án cũng như các nguồn chất thải và các đặc điểm môi trường hiện tại trong khu vực của dự án. Đánh giá được thực hiện theo những nội dung như sau:

- Đánh giá các tác động đối với bụi, khí thải.
 - Đánh giá các tác động đối với môi trường nước.
 - Đánh giá các tác động đối với chất thải rắn.
 - Đánh giá Tác động của tiếng ồn, độ rung.
 - Đánh giá Tác động đến môi trường đất.
 - Đánh giá Tác động đến tài nguyên sinh vật.
 - Đánh giá Tác động đến dòng chảy sông, suối.
 - Đánh giá Tác động đến đời sống cộng đồng và các hoạt động kinh tế - xã hội.
- + Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất thực hiện tương ứng với mỗi tác động được đánh giá.
- + Đề xuất chương trình quản lý và giám sát môi trường trong quá trình thực hiện dự án.
- + CĐT cam kết thực hiện các giải pháp, phương án bảo vệ môi trường đúng nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt trong suốt quá trình xây dựng và hoạt động dự án.

* Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng góp phần làm cho khu vực thêm sạch đẹp hơn, nhân dân trong vùng đi lại được thuận lợi.

II.7 Phân chia các dự án thành phần: Không có.

II.8 Các giải pháp tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư: UBND huyện Đak Đoa.
2. Hình thức quản lý dự án: Thực hiện theo Nghị định số 59/2015/NĐ - CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

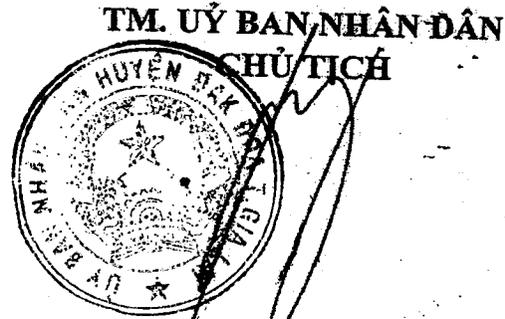
3. Chủ đầu tư tổ chức xây dựng công trình theo đúng mức bố trí vốn trong các năm nhằm tránh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

4 Toàn bộ các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đường liên xã Ia Bãng – Ia Pét huyện Đak Đoa. Trong quá trình thực hiện, tùy tình hình cụ thể và thực tế có thể điều chỉnh, bổ sung trong quá trình khảo sát thiết kế cho phù hợp.

Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa kính trình UBND tỉnh Gia Lai, Sở Kế hoạch và đầu tư quyết định chủ trương đầu tư dự án: Đường liên xã Ia Bãng – Ia Pét huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai năm 2021.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;
- Lưu VT-TH.



Phạm Minh Trung

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư dự án
Đường liên xã Ia Bãng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Gia Lai đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Bãng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các Đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Mười bảy, HĐND tỉnh khóa XI.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường liên xã Ia Bãng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai do Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa quản lý dự án.

1. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, nông sản, kết nối liên vùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Quy mô đầu tư (ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi): Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Ia Bãng - Pa Pét dài khoảng 9,1km đạt tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn loại A.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 20 tỷ đồng (Hai mươi tỷ đồng).

5. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (dự kiến nguồn tiền sử dụng đất).

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.

7. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án (dự kiến): Năm 2021 - 2022.

- Năm 2021 phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư và khởi công xây dựng.

- Năm 2022 dự án hoàn thành.

8. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn: Năm 2021 - 2022.

9. Cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện: Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các quy định hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Đường liên xã Ia Bãng - Ia Pét, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân huyện Đak Đoa và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Giao UBND tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu VT-TH.

CHỦ TỊCH